

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2020
“V/v Ly hôn giữa anh M
và Chị Q”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

Ngày 15-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2020/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đình M, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Q có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28-7-2020 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Đình M trình bày:

Anh kết hôn với Chị Q là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 08-7-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không bao ban được nhau trong cuộc sống làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Anh đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả và sống ly thân từ tháng 3-2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị Q. Về nuôi con chung: Anh và Chị Q có 02 con chung là Vũ

Thị H, sinh ngày 17-3-2015 và cháu Vũ Thùy L, sinh ngày 31-7-2016. Hiện nay anh đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, Chị Q đang nuôi cháu L. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu H, để Chị Q nuôi cháu L, Không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 03-8-2020 bị đơn chị Bùi Thị Q trình bày: Về điều kiện kết hôn giữa chị và anh M như anh M trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, hay cãi cọ nhau. Chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3-2016 đến nay. Nay anh M có đơn xin ly hôn chị, chị cũng nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh M được ly hôn. Về nuôi con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 17-3-2015 và cháu Vũ Thùy L, sinh ngày 31-7-2016. Khi vợ chồng sống ly thân (tháng 03-2016) anh M trực tiếp nuôi cháu H, chị đang mang thai cháu L, chị sinh cháu L và nuôi con từ đó đến nay. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu L, để anh M nuôi cháu H, Không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:*

[2] Anh M khởi kiện yêu cầu được ly hôn Chị Q, ở Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Chị Q có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt Chị Q theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Anh M, Chị Q đều trình bày kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 08-7-2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Đôi bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 3-2016 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M, Chị Q đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh M xin ly hôn Chị Q cũng nhất trí, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa anh M và Chị Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh M và Chị Q có 02 con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 17-3-2015 và cháu Vũ Thùy L, sinh ngày 31-7-2016. Hiện nay anh M đang nuôi cháu H, Chị Q đang nuôi cháu L. Vì vậy tiếp tục để anh M nuôi cháu H, Chị Q nuôi cháu L, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung*: Anh M, Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Vũ Đình M và chị Bùi Thị Q.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Vũ Thị H, sinh ngày 17-3-2015 cho anh M nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Thùy L, sinh ngày 31-7-2016 cho Chị Q nuôi dưỡng, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh M, Chị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về tài sản chung*: Anh M, Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về án phí*: Anh M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006081 ngày 28-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, anh M đã nộp đủ tiền án phí.
5. Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại UBND xã Tiến Đức.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ

Trần Thị Nhàn

